



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

NGUYỄN THỊ THANH TÂM

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ,
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ
Mã số: 834 04 10**

Đà Nẵng - Năm 2025

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. Nguyễn Thị Thu Hà

Phản biện 1: TS. Trần Thị Thúy Ngọc

Phản biện 2: GS.TS Nguyễn Quang Thuấn

Đề n sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Đề án tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế họp tại trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 21 tháng 6 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Quận Thanh Khê – với vị trí trung tâm giao thương của thành phố – giữ vai trò quan trọng trong triển khai các chủ trương chuyển đổi số (CDS) ở cấp địa phương. Những năm qua, quận đã nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý nhà nước (QLNN), cải cách hành chính (CCHC) và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Đáng ghi nhận, quận liên tục dẫn đầu toàn thành phố về chỉ số CDS trong 7 năm liên, phản ánh rõ hiệu quả triển khai các hệ thống chính quyền điện tử, số hóa thủ tục hành chính, kết nối liên thông dữ liệu và ứng dụng công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực quản lý đô thị, an ninh trật tự, y tế, giáo dục, dịch vụ công trực tuyến.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác QLNN về CDS tại quận Thanh Khê vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn, hạn chế: quá trình ban hành chính sách, văn bản còn chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn; đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT chưa chuyên trách, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; công tác tuyên truyền còn hạn chế về phạm vi và chiều sâu, chưa thực sự lan tỏa rộng rãi cũng như chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của người dân; việc triển khai các giải pháp an toàn thông tin còn khá chậm; việc liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ quan còn bất cập; công tác phổ cập kỹ năng số và hỗ trợ hộ kinh doanh tiếp cận thanh toán điện tử chưa đạt hiệu quả mong muốn; hệ thống giám sát và công cụ cảnh báo sớm còn thiếu đồng bộ và hiện đại.

Xuất phát từ thực tiễn đó, học viên quyết định lựa chọn đề tài “*Quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*” làm nội dung nghiên cứu cho đề án tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu của đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu chính của đề án là nhằm phân tích, đánh giá thực trạng QLNN về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp, phương thức tổ chức thực hiện đề án QLNN về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Trình bày cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của QLNN về CDS.
- Đánh giá thực trạng QLNN về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, chỉ ra những thành công và hạn chế của và nguyên nhân hạn chế.
- Đề xuất các giải pháp có tính khả thi và tổ chức thực hiện đề án QLNN về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác QLNN về CDS.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Đề tài nghiên cứu các vấn đề về QLNN về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Về mặt thời gian: Nghiên cứu các dữ liệu thứ cấp từ năm 2020 đến năm 2024; nghiên cứu các dữ liệu sơ cấp năm 2025; các giải pháp được đề xuất đến năm 2030.
- Về mặt không gian: Trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập dữ liệu

4.1.1. Số liệu thứ cấp

4.1.2. Số liệu sơ cấp

4.2. Phương pháp phân tích

- Phương pháp kế thừa
- Phương pháp phân tích, tổng hợp
- Phương pháp so sánh
- Phương pháp thống kê mô tả

5. Ý nghĩa thực tiễn của đề án

Việc xây dựng và triển khai Đề án quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê mang ý nghĩa quan trọng, toàn diện, thiết thực và lâu dài. Đề án không chỉ góp phần cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của thành phố Đà Nẵng nói chung và quận Thanh Khê nói riêng trong thực hiện chiến lược phát triển đô thị thông minh, mà còn hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ công, thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện. Qua đó, đề án góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, tạo dựng môi trường thuận lợi cho hoạt động kinh tế, thu hút đầu tư và từng bước xây dựng quận Thanh Khê trở thành đô thị hiện đại, năng động, hội nhập.

6. Kết cấu của đề án

Ngoài Mở đầu, kết luận, kiến nghị, tài liệu tham khảo, đề án có kết cấu gồm 04 chương đó là:

Chương 1: Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của quản lý nhà nước về chuyển đổi số.

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Chương 4: Tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1.1. Các khái niệm liên quan đến quản lý nhà nước về chuyển đổi số

1.1.1. Khái niệm chuyển đổi số

CĐS là quá trình ứng dụng công nghệ số vào mọi lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm nâng cao hiệu quả, tối ưu hóa quy trình và tạo ra mô hình hoạt động linh hoạt hơn.

1.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước về chuyển đổi số

QLNN về CĐS là quá trình xây dựng, triển khai và giám sát các chính sách, chiến lược và hành động của Nhà nước nhằm thúc đẩy và điều hành quá trình CĐS trong các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp và người dân.

1.2. Các nội dung quản lý nhà nước về chuyển đổi số

1.2.1. Xây dựng chính sách, kế hoạch về chuyển đổi số

Các chính sách và kế hoạch đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, quy định các tiêu chuẩn, quy trình triển khai QLNN về CĐS. Việc ban hành các văn bản này cần đáp ứng tính kịp thời, tính thích ứng và khả thi.

Ở cấp quận, kế hoạch CĐS phải bám sát định hướng quốc gia và thành phố, đồng thời phù hợp với thực tiễn địa phương. UBND quận cần đánh giá thực trạng hạ tầng, mức độ sẵn sàng CĐS để đề ra mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn, xác định rõ trách nhiệm các đơn vị và phân bổ hợp lý nguồn lực.

Chính quyền cần ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh vượt qua khó khăn khi áp dụng công nghệ số, đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo kỹ năng số và truyền thông về thương mại điện tử. Đối với người dân, cần mở rộng hạ tầng công nghệ, hỗ trợ nhóm yếu thế và nâng cao nhận thức về CĐS. Đồng thời, cần có chính sách hỗ trợ đội ngũ cán bộ CNTT và CĐS, nâng cao năng lực và thu hút nhân lực chất lượng.

UBND quận cần thường xuyên rà soát, điều chỉnh kế hoạch theo sự phát triển công nghệ, xác định ba trụ cột chính trong CDS gồm: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

1.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý về chuyển đổi số

UBND quận cần tổ chức bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, tăng cường tính liên kết và phân công rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, ban chuyên môn và UBND các phường.

UBND quận là cơ quan chủ trì, chỉ đạo và điều phối toàn bộ công tác CDS trên địa bàn. Phòng Văn hóa và Thông tin là đơn vị tham mưu chính, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra và giám sát các hoạt động CDS trên địa bàn quận. Các phòng ban chuyên môn khác phối hợp thực hiện nhiệm vụ CDS theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai. UBND phường đóng vai trò quan trọng trong triển khai ở cơ sở, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công và phổ cập kỹ năng số.

Cán bộ chuyên trách về CDS tại các phòng ban là yếu tố quan trọng, đảm nhiệm điều phối nhiệm vụ giữa các đơn vị, tránh chồng chéo; giám sát tiến độ, đánh giá hiệu quả và tham mưu điều chỉnh kế hoạch; hỗ trợ kỹ thuật và đào tạo kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ thực hiện CDS trong toàn bộ hệ thống chính quyền.

1.2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Trong công tác QLNN về CDS, tuyên truyền nâng cao nhận thức là nhiệm vụ xuyên suốt, đóng vai trò then chốt quyết định hiệu quả thực hiện. UBND quận cần chủ động tổ chức các hội thảo, lớp tập huấn, tọa đàm cho cán bộ, doanh nghiệp và người dân nhằm cụ thể hóa chính sách CDS, nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ trong hành chính và đời sống.

Việc tuyên truyền phải đa dạng về hình thức, từ truyền thống đến hiện đại nhằm lan tỏa thông tin nhanh chóng, minh bạch và thúc đẩy tương tác giữa người dân với chính quyền.

UBND quận cần chỉ đạo các phường triển khai đội ngũ tình nguyện viên, tổ công nghệ cộng đồng tiếp cận trực tiếp với người dân. Đối với doanh nghiệp, cần tập huấn về thương mại điện tử, hỗ trợ ứng dụng phần mềm và truyền thông kịp thời các chính sách hỗ trợ.

Đặc biệt, việc phát triển hệ sinh thái truyền thông số liên thông giữa các cấp, xây dựng mô hình quản trị mạng xã hội chính quyền chuyên nghiệp sẽ là nền tảng để nâng cao hiệu quả QLNN về CDS, góp phần xây dựng chính quyền số minh bạch, hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

1.2.4. Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số

Chính quyền cấp quận đóng vai trò then chốt trong tổ chức thực hiện các hoạt động CDS, gắn với ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, trên nền tảng thể chế số rõ ràng, minh bạch.

Các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm:

- Phát triển hạ tầng số: Nâng cấp mạng băng thông rộng, phủ sóng internet tốc độ cao, triển khai wifi công cộng, xây dựng trung tâm dữ liệu cấp quận và trang bị thiết bị công nghệ hiện đại.

- Xây dựng chính quyền số: Triển khai hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ; thúc đẩy liên thông dữ liệu và ứng dụng AI, Big Data trong quản lý.

- Hoàn thiện thể chế số: Ban hành quy định về quản lý dữ liệu, an toàn thông tin, lưu trữ điện tử, phần mềm dùng chung; xây dựng bộ máy chuyên trách về CDS.

- Thúc đẩy kinh tế số: Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi mô hình kinh doanh, thanh toán số, thương mại điện tử và đào tạo kỹ năng số cho hộ kinh doanh, tiểu thương.

- Xây dựng xã hội số: Phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng, khuyến khích sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, thanh toán không tiền mặt; đẩy mạnh truyền thông số.

- Phát triển đô thị thông minh: Ứng dụng công nghệ vào quản lý đô thị, nâng cao năng lực giám sát, xử lý tình huống và phục vụ người dân hiệu quả hơn.

1.2.5. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác chuyển đổi số

Trong QLNN về CDS tại cấp quận, công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đảm bảo việc triển khai CDS đúng định hướng, hiệu quả, minh bạch và an toàn.

- Xây dựng bộ chỉ số đánh giá CDS phù hợp với điều kiện thực tế địa phương giúp đo lường hiệu quả triển khai, làm căn cứ so sánh giữa các đơn vị, thúc đẩy thi đua và điều chỉnh chính sách.

- Tổ chức kiểm tra chuyên đề hoặc định kỳ giúp rà soát tiến độ, chất lượng, phát hiện vướng mắc và lan tỏa kinh nghiệm tốt. Hội nghị sơ kết, tổng kết đóng vai trò kết nối phản hồi từ cơ sở.

- Xử lý vi phạm kịp thời, chú trọng các vi phạm về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, sử dụng phần mềm không rõ nguồn gốc... Cần phối hợp chặt chẽ thanh tra, xử lý nghiêm minh.

- Tổng hợp kết quả CDS toàn quận báo cáo lên thành phố nhằm đánh giá vĩ mô, định hướng chính sách và nhân rộng mô hình hiệu quả.

1.3. Căn cứ pháp lý xây dựng đề án

Luật Công nghệ thông tin năm 2006; Luật Giao dịch điện tử năm 2005; Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Luật An ninh mạng năm 2018.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng; Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Kế hoạch số 2326/KH-UBND của UBND quận Thanh Khê. Kế hoạch hàng năm của UBND quận về triển khai các nhiệm vụ CDS.

Kết luận chương 1

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên

2.1.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội của quận

2.1.3. Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội đến quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê

2.1.4. Thực trạng chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê

2.2. Thực trạng quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

2.2.1. Xây dựng chính sách, kế hoạch về chuyển đổi số

Quận Thanh Khê đã đẩy mạnh CDS trên ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. UBND quận đã cụ thể hóa các chỉ đạo cấp trên, ban hành các kế hoạch hằng năm từ 2021 đến 2024, góp phần hiện đại hóa QLNN, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Cách tiếp cận linh hoạt, phù hợp với đặc thù đô thị trung tâm cùng với sự tham gia của cộng đồng đã mang lại nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, các kế hoạch hiện nay chủ yếu mang tính ngắn hạn, thiếu chiến lược dài hạn, đặt ra yêu cầu cần xây dựng một kế hoạch tổng thể về CDS cấp quận gắn với mục tiêu phát triển bền vững.

Quận đã tăng cường ban hành văn bản liên quan đến CDS, với số lượng văn bản tăng ổn định từ 43 năm 2020 lên 81 năm 2024, phản ánh sự chỉ đạo quyết liệt và sự cụ thể hóa các nhiệm vụ CDS. Tổng thể, sự gia tăng về số lượng và đa dạng văn bản cho thấy quận đang hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực quản lý nhà nước để thúc đẩy CDS hiệu quả.

Quận đã bước đầu đạt một số kết quả trong ban hành chính sách phục vụ CDS, góp phần cải thiện QLNN và chất lượng phục vụ người dân. Nổi bật là chính sách rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến cho các thủ tục hành chính. Quận từng hỗ trợ cán bộ CNTT cấp cơ sở nhưng

đã dừng từ năm 2022. Đa số chính sách CDS hiện nay do HĐND thành phố ban hành, quận chủ yếu triển khai thực hiện.

2.2.2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

Bộ máy QLNN về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê do UBND quận trực tiếp chỉ đạo, quản lý và điều phối toàn diện các hoạt động CDS. Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn trực tiếp tham mưu chính cho UBND quận về công tác CDS. Các phòng, ban chuyên môn khác phối hợp thực hiện nhiệm vụ CDS theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách được phân công, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai. UBND các phường cũng đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý, ứng dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tuyên truyền và hướng dẫn người dân về công tác CDS.

UBND quận đã kiện toàn Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc CDS ở quận và 10 phường. Chủ tịch UBND quận làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch thường trực UBND là Phó Trưởng ban thường trực, trực tiếp theo dõi công tác CDS. Phòng Văn hóa và Thông tin phụ trách chung, với trưởng phòng, một phó trưởng phòng và một chuyên viên chuyên trách. Các phòng chuyên môn, UBND phường phân công một lãnh đạo và một cán bộ phụ trách CDS theo lĩnh vực ngành mình.

Tỷ lệ CBCC có chứng chỉ CNTT ở cả khối quận và phường tương đối cao và ổn định, nhưng số người có bằng trung cấp CNTT trở lên còn rất thấp.

2.2.3. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về CDS trên địa bàn quận Thanh Khê giai đoạn 2020–2024 được triển khai đồng bộ, đa dạng hình thức và từng bước đi vào chiều sâu. UBND quận phối hợp với các hội, đoàn thể và doanh nghiệp viễn thông – tài chính tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp và CBCCVC sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt...

Hệ thống thông tin điện tử của quận hoạt động hiệu quả, kết nối từ cấp quận đến phường và cơ sở giáo dục. Các trang web, fanpage,

Zalo OA được sử dụng linh hoạt. Truyền thông trực quan được chú trọng với 700 pa-nô, băng rôn, phướn triển khai giai đoạn 2022–2023. Số lượng tờ rơi duy trì 25.000 bản/năm từ 2020–2023, giảm còn 20.000 năm 2024, phản ánh hướng chuyển dần sang truyền thông số.

Hoạt động hội thảo, hội nghị, tập huấn ngày càng mở rộng. Số hội thảo tăng từ 7 năm 2020 lên 13 năm 2024. UBND 10 phường phối hợp Trung tâm 1022 tổ chức hướng dẫn CDS cho hơn 5.000 lượt người. Các lớp tập huấn TMĐT được triển khai cho 175 lượt doanh nghiệp, hộ tiểu thương. Hội thi “CBCCVC sẵn sàng CDS” thu hút hơn 300 người tham gia, tạo động lực thúc đẩy trong đội ngũ cán bộ.

Kết quả truyền thông có nhiều chuyển biến tích cực. Bài viết trên cổng thông tin quận tăng từ 100 bài (2020) lên 160 bài (2024), chương trình truyền hình CDS từ 4 lên 10 chương trình. Việc duy trì các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCVC và cộng đồng thể hiện quan tâm của quận trong nâng cao năng lực triển khai CDS.

Công tác tuyên truyền CDS tại quận đã đạt kết quả tích cực, phong phú về hình thức, từng bước chuyển từ truyền thống sang số hóa. Tuy nhiên, cần tiếp tục đổi mới nội dung, đa dạng kênh truyền thông, nâng cao chất lượng tuyên truyền phù hợp với nhiều đối tượng.

2.2.4. Quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyển đổi số

2.2.4.1. Phát triển hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số là một trong những nội dung được UBND quận quan tâm và đầu tư ngay từ đầu năm 2020. Quận đã triển khai chứng thư số cho 100% lãnh đạo, cơ quan theo đúng quy định. Đến năm 2024, quận đã cấp 54 chứng thư số cá nhân cho bộ phận một cửa của quận và 10 phường, phục vụ tích hợp ký số trong giải quyết TTHC.

Về hạ tầng CNTT, đến năm 2024, toàn quận có 144 CBCCVC làm công tác chuyên môn, được trang bị 176 máy tính, 136 máy in, 36 máy quét, 15 thiết bị định tuyến và 7 thiết bị chuyển mạch. Hệ thống máy chủ và tường lửa phần cứng giúp đảm bảo vận hành ổn định và bảo mật cho các cơ quan.

Trong lĩnh vực an toàn thông tin, quận chú trọng đầu tư phần mềm bản quyền. Đến năm 2024, có 142 máy tính (chiếm 81%) sử dụng hệ điều hành có bản quyền, tăng từ 84 máy (60,43%) vào năm 2020. Toàn bộ thiết bị được cài đặt phần mềm diệt virus Kaspersky bản quyền đạt tỷ lệ 100% xuyên suốt từ 2020–2024. Tuy nhiên, việc triển khai phần mềm chống mã độc tập trung còn hạn chế, chỉ đạt 34,66% (61 máy) vào năm 2024, dù có sự gia tăng so với năm 2020 (0 máy).

Hạ tầng mạng tại Trung tâm hành chính quận được duy trì tốt với việc kiểm tra, sửa chữa định kỳ, đảm bảo kết nối ổn định giữa các phòng ban. Trang thông tin điện tử của quận được gắn nhãn tín nhiệm mạng từ Bộ TT&TT và kết nối với hệ thống giám sát EMC, đảm bảo cung cấp dịch vụ chính phủ số hiệu quả. Ngoài ra, hệ thống wifi tại Trung tâm hành chính cũng được nâng cấp, thay thế để phục vụ tốt hơn cho hoạt động của toàn quận trong quá trình CDS.

2.2.4.2. Phát triển chính quyền số

UBND quận Thanh Khê đã tích cực triển khai chính quyền số, nổi bật là hợp tác với FPT tổ chức tọa đàm và ký kết hợp tác, xây dựng danh mục CDS giai đoạn 2023–2024. Quận cũng thực hiện hiệu quả chương trình phát triển CNTT của thành phố theo Quyết định 1096/QĐ-UBND. Trong quá trình triển khai ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, quận đạt tỷ lệ rất cao về xử lý văn bản và hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản thành phố. Cụ thể, tỷ lệ xử lý văn bản, số hóa hồ sơ và ứng dụng công nghệ trong quản lý hành chính đạt cao: 100% văn bản xử lý đúng hạn, 95,27% hồ sơ TTHC được số hóa, 100% phường hoàn thành số hóa 1 cửa. Công tác lập hồ sơ điện tử, ký số văn bản và liên thông quản lý văn bản giữa các đoàn thể cũng được triển khai đồng bộ, đảm bảo 100% cán bộ, công chức thực hiện đúng danh mục hồ sơ từ đầu năm và lưu trữ đầy đủ. UBND quận đã phối hợp Mặt trận và các đoàn thể tổ chức thi điểm ứng dụng phần mềm quản lý văn bản cấp thành phố cho khối đoàn thể, đến nay 100% đơn vị đã tham gia vào hệ thống. Ngoài ra, toàn bộ 10/10 phường

đã đưa vào vận hành Trang thông tin Chính quyền điện tử trên nền tảng Zalo, tăng cường tiếp cận thông tin cho người dân.

2.2.4.3. Thẻ chế số

Giai đoạn 2020–2024, quận Thanh Khê đã xây dựng các quy chế về quản lý dữ liệu, an toàn thông tin, lưu trữ điện tử và chữ ký số, tạo hành lang pháp lý vững chắc cho CDS. Quận đã số hóa dữ liệu hộ tịch và CCHC trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công và sự hài lòng của người dân.

Quận cũng thành lập bộ máy chuyên trách, phân công rõ trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ trong triển khai CDS. Đến năm 2024, quận đạt và vượt nhiều chỉ tiêu thi đua. Đây là minh chứng rõ ràng cho sự thành công trong việc triển khai CDS, giúp quận không chỉ cải thiện quản lý hành chính mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả này minh chứng cho việc quận Thanh Khê đã thực hiện thành công lý thuyết "Thẻ chế số", tạo nền tảng vững chắc cho CDS, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng dịch vụ công.

2.2.4.4. Thúc đẩy kinh tế số

Trong giai đoạn 2020-2024, quận Thanh Khê đã triển khai CDS cho sản phẩm OCOP và xúc tiến thương mại, với các chỉ tiêu rõ ràng. Quận ban hành Kế hoạch về CDS cho sản phẩm OCOP, tiếp tục thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và triển khai công tác phối hợp với Sở Công thương để đưa hộ sản xuất lên sàn TMĐT.

Về thanh toán không tiền mặt, trong giai đoạn này, số lượng đơn vị áp dụng mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tăng trưởng mạnh mẽ. Cụ thể, số đơn vị chợ tham gia mô hình này tăng từ 5 đơn vị năm 2020 lên 11 đơn vị vào năm 2024. Các tuyến phố chuyên doanh từ năm 2022 có sự tham gia, tăng từ 0 lên 4 đơn vị vào năm 2024. Các tuyến đường áp dụng thanh toán không tiền mặt tăng từ 2 đơn vị năm 2020 lên 21 đơn vị vào năm 2024. Ngoài ra, quận hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP và doanh nghiệp nhỏ thông qua việc cấp 36.840 tem QR Code để truy xuất nguồn gốc an toàn thực phẩm cho 6 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại các chợ trên địa bàn. Những số liệu này phản ánh sự nỗ

lực của quận trong việc thúc đẩy kinh tế số, thanh toán điện tử và phát triển doanh nghiệp nhỏ, đồng thời tạo nền tảng cho sự chuyển đổi số trong khu vực.

2.2.4.5. Xây dựng xã hội số

Giai đoạn 2022–2024, quận Thanh Khê đã đạt nhiều thành tựu trong xây dựng xã hội số, góp phần thúc đẩy quá trình CĐS toàn diện.

- Quận đã hỗ trợ các đơn vị cung cấp viễn thông lắp đặt 02 trạm phát sóng di động theo tiêu chuẩn mới, góp phần tăng băng thông mạng 5G trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông cho xã hội số.

- Quận Thanh Khê đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 100% tổ dân phố, đóng vai trò cầu nối giữa chính quyền và người dân trong tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số, góp phần xây dựng khu dân cư điện tử theo Đề án 06.

- Các trường học trên địa bàn đã kết nối vào hệ sinh thái giáo dục của thành phố Đà Nẵng, thực hiện số hóa học bạ và tài liệu giảng dạy. Đặc biệt, 100% trường học đã triển khai thanh toán học phí qua mạng, với 85% phụ huynh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Các giáo viên và học sinh cũng đã thực hiện ký số điện tử trên hệ thống CSDL ngành giáo dục. Đến đầu năm học 2024-2025, 100% giáo viên tại các trường THCS đã ký số điện tử và 450 giáo viên tiểu học đã thực hiện ký số trên hệ thống.

- Đến cuối năm 2024, ngoài trang web, tất cả 10 phường trên địa bàn quận đã ra mắt Trang thông tin Chính quyền điện tử trên nền tảng Zalo. Các tiện ích trên các trang này giúp người dân dễ dàng tra cứu hồ sơ, thủ tục hành chính và hướng dẫn đăng ký tài khoản dịch vụ công.

- Quận đã triển khai mạnh mẽ việc thanh toán không tiền mặt trong nhiều lĩnh vực. Tính đến cuối năm 2024: 36/36 trường học trên địa bàn đã triển khai thu học phí không dùng tiền mặt, với 85% phụ huynh thực hiện thanh toán qua các hình thức điện tử; 100% các bệnh viện, cơ sở y tế trong quận cũng đã áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt, thông qua các hình thức như quét thẻ trên máy POS, QR Code và

chuyển khoản. Đặc biệt, có sự tăng trưởng rõ rệt về số lượng đơn vị thực hiện mô hình thanh toán không tiền mặt tại các chợ và tuyến phố chuyên doanh. Đến năm 2024, quận đã có 11 chợ và 4 tuyến phố chuyên doanh áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Quận Thanh Khê cũng đã hỗ trợ hơn 3.000 người dân cài đặt tài khoản VneID, giúp họ thực hiện các giao dịch công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận các dịch vụ hành chính và công dân số. Quận giúp các hộ kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ chuyển đổi sang hình thức thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng nền tảng số để tăng cường khả năng kết nối và xúc tiến thương mại.

2.2.4.6. Xây dựng đô thị thông minh

Trong giai đoạn 2020-2024, quận đã triển khai các giải pháp đô thị thông minh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, an ninh cộng đồng, bao gồm việc áp dụng công nghệ: hệ thống camera AI, cảm biến IoT, cảnh báo môi trường, đèn chiếu sáng thông minh, giám sát giao thông. Quận đã triển khai 100 camera giám sát tại các điểm giao thông trọng điểm, giúp giảm 30% tai nạn giao thông so với năm trước. Các camera AI nhận diện biển số xe và hành vi vi phạm như vượt đèn đỏ, từ đó hỗ trợ lực lượng chức năng xử lý kịp thời. Các cảm biến IoT được lắp đặt tại công viên, khu công cộng và khu vực công nghiệp để giám sát chất lượng không khí, tiếng ồn và nhiệt độ. Hệ thống giúp cảnh báo sớm ô nhiễm và đã giảm 15% mức độ ô nhiễm không khí tại khu vực trung tâm thành phố từ năm 2022 đến 2023. Quận đã lắp đặt hơn 500 đèn chiếu sáng thông minh, có thể tự điều chỉnh độ sáng, giúp tiết kiệm 20% chi phí điện năng so với hệ thống chiếu sáng truyền thống. Quận đã xây dựng hệ thống điều hành thông minh, tích hợp dữ liệu từ các hệ thống như giao thông, môi trường và chiếu sáng, giúp các cơ quan chức năng truy cập và phân tích dữ liệu nhanh chóng, từ đó đưa ra các quyết định kịp thời và nâng cao chất lượng phục vụ cộng đồng.

Tuy nhiên, việc duy trì và nâng cấp hệ thống công nghệ còn là một thách thức, đòi hỏi sự đầu tư mạnh mẽ và chiến lược rõ ràng để đảm bảo hiệu quả lâu dài.

2.2.5. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác chuyển đổi số

- Số cuộc kiểm tra định kỳ: Mỗi năm có 2 cuộc kiểm tra được thực hiện. Tuy nhiên, tất cả các cuộc kiểm tra đều diễn ra theo hình thức định kỳ và không có bất kỳ cuộc kiểm tra đột xuất nào trong suốt 5 năm qua. Quận đã thành lập đoàn kiểm tra vào các thời điểm 6 tháng và cuối năm, kiểm tra các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các trường học và UBND 10 phường trên địa bàn quận.

- Quận tổ chức 2 hội nghị sơ kết, tổng kết định kỳ hàng năm giúp đánh giá và theo dõi tiến độ, kết quả triển khai các nhiệm vụ CDS. Điều này cho thấy quận có sự quan tâm và chủ động trong công tác đánh giá, kiểm soát và điều chỉnh kịp thời.

- Trong 4 năm đầu (2020-2023), quận không tổ chức hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch UBND quận với nhân dân về công tác CCHC và CDS. Đến năm 2024, quận mới tổ chức một hội nghị đối thoại, phản ánh sự chuyển biến trong việc tăng cường dân chủ cơ sở và sự tương tác giữa chính quyền và người dân trong lĩnh vực CDS.

- Từ năm 2020 đến 2024, không có trường hợp vi phạm nào liên quan đến chuyển đổi số tại quận, nhờ công tác tuyên truyền, hướng dẫn và quản lý nhà nước được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, việc không phát hiện vi phạm suốt 5 năm có thể cho thấy hạn chế trong công tác kiểm tra, giám sát; do đó, quận cần tăng cường kiểm tra đột xuất để kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình CDS.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Những kết quả đạt được

- Quận đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch và hướng dẫn cụ thể, bám sát định hướng của thành phố Đà Nẵng và Chính phủ, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng dịch vụ công.

- Bộ máy quản lý nhà nước của quận tinh gọn, có sự phối hợp hiệu quả giữa các phòng ban; đội ngũ CBCCVC cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

- Chính quyền địa phương đẩy mạnh tuyên truyền CDS bằng nhiều hình thức. Nhờ đó, nhận thức của CBCCVC và người dân được nâng cao; doanh nghiệp, hộ kinh doanh chủ động ứng dụng công nghệ, góp phần phát triển kinh tế số và CCHC.

- Phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ trong quản lý: quận tiếp tục đầu tư hạ tầng số như mạng MAN, Wifi, máy tính; triển khai phần mềm chuyên ngành và các ứng dụng phục vụ quản lý thuế đất, phòng cháy chữa cháy. Hệ thống dữ liệu được cập nhật đúng, đủ, sạch, sống.

- Đẩy mạnh xã hội số và hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ: Tăng cường phủ sóng viễn thông, hỗ trợ lắp đặt trạm BTS 5G, tuyên truyền cài đặt tài khoản công dân điện tử, chữ ký số; hỗ trợ thiết bị 4G cho hộ nghèo. Trường học thu học phí trực tuyến, ứng dụng CNTT trong giảng dạy; di tích lịch sử được số hóa đa cấp độ, ứng dụng VR360.

- Tăng cường giám sát và xử lý vi phạm trong CDS: Chính quyền xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ, thường xuyên thanh tra, kiểm tra để phát hiện và khắc phục sai sót. Các vi phạm về bảo mật dữ liệu và quy trình CDS được xử lý nghiêm, góp phần xây dựng môi trường minh bạch và hiệu quả.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

- Việc ban hành chính sách và kế hoạch CDS còn thiếu đồng bộ, rời rạc và chưa sát với thực tiễn; kế hoạch chủ yếu mang tính ngắn hạn, thiếu chiến lược dài hạn; tuyên truyền, phổ biến văn bản chưa hiệu quả, mức độ tiếp cận của người dân và doanh nghiệp còn thấp.

- Bộ máy QLNN về CDS tại quận và phường còn nhiều bất cập, thiếu công chức chuyên trách CDS cả về số lượng, chất lượng. Phần lớn cán bộ kiêm nhiệm nhiều công việc, trình độ chuyên môn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của CDS. Trong khi khối

lượng công việc tăng do nhiều ứng dụng dùng chung, liên ngành được triển khai, khiến áp lực ngày càng lớn, nhất là với cán bộ lớn tuổi.

- Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về CĐS còn nhiều hạn chế, biểu hiện ở sự chênh lệch nhận thức giữa các nhóm đối tượng, nhất là người lớn tuổi, lao động phổ thông và doanh nghiệp nhỏ. Nhiều hoạt động tuyên truyền còn mang tính hình thức, nội dung thiếu gắn kết với thực tiễn, chưa làm rõ lợi ích thiết thực của CĐS. Bên cạnh đó, nguồn lực tài chính và nhân sự cho tuyên truyền còn hạn chế, làm giảm hiệu quả và phạm vi lan tỏa của các chương trình nâng cao nhận thức trong cộng đồng.

- Về quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động CĐS:

+ Công tác phát triển hạ tầng số tại quận vẫn còn gặp một số hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai và quản lý hệ thống. Việc triển khai phần mềm bảo mật còn chậm, hệ thống CNTT phụ thuộc vào xử lý sự cố thay vì có kế hoạch dài hạn; sử dụng email và chia sẻ dữ liệu còn hạn chế, ảnh hưởng hiệu quả quản lý.

+ Trong công tác phát triển chính quyền số: Dữ liệu chưa được số hóa và đồng bộ đầy đủ; Các giao dịch điện tử chưa thực sự hiệu quả; Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân còn chậm; Một số cán bộ, công chức chưa thành thạo hoặc chưa thích ứng với quy trình làm việc số hóa.

+ Trong công tác thể chế số, việc hoàn thiện và triển khai quy chế, quy định nội bộ chưa đồng bộ và đầy đủ, khó khăn trong áp dụng chuẩn mực thực tế. Sự phối hợp giữa các phòng, ban chưa linh hoạt, hiệu quả, triển khai nhiệm vụ CĐS chưa đồng đều. Công tác nâng cao năng lực cán bộ sử dụng công nghệ mới chưa được chú trọng đầy đủ. Vấn đề bảo mật và an toàn thông tin vẫn chưa được giải quyết triệt để.

+ Trong công tác thúc đẩy kinh tế số, áp dụng công nghệ không đồng đều giữa các khu vực. Nhiều tiểu thương và người dân chưa chủ động sử dụng thanh toán điện tử. Công tác tuyên truyền và tập huấn chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao kỹ năng số. Doanh nghiệp nhỏ và cơ

sở sản xuất chưa tham gia mạnh mẽ vào phát triển sản phẩm OCOP, ứng dụng công nghệ số.

+ Trong công tác xây dựng xã hội số, việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số của một bộ phận người dân, đặc biệt người cao tuổi và người thiếu kỹ năng số gặp khó khăn; hệ thống thông tin chưa đồng bộ, công tác đào tạo kỹ năng số cho người dân chưa được đẩy mạnh.

+ Trong công tác xây dựng đô thị thông minh, hệ thống công nghệ hiện có cần đầu tư lớn cho bảo trì, dữ liệu chưa được tích hợp hiệu quả, dễ bị gián đoạn khi xảy ra sự cố kỹ thuật.

- Về kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong công tác CDS: Hệ thống giám sát CDS chưa đồng bộ, thiếu công cụ hiện đại để phát hiện vi phạm sớm. Nhận thức về tuân thủ quy định của một số cán bộ và doanh nghiệp chưa cao. Công tác xử lý vi phạm chưa đủ mạnh, chỉ dừng lại ở nhắc nhở, thiếu tính răn đe.

2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

Chính sách hỗ trợ CDS chưa linh hoạt và chưa phù hợp với thực tế địa phương. Các văn bản quy định từ cấp trên chậm ban hành hoặc chưa sát thực tế, gây lúng túng trong triển khai. Kinh phí cho CDS phân bổ dàn trải, thiếu tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm.

2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

CBCCVC chưa có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của CDS, nhiều đơn vị triển khai mang tính hình thức. Hạ tầng kỹ thuật và nền tảng công nghệ chưa đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống chưa hiệu quả. Thiếu sự theo dõi việc truy cập mail công vụ, dẫn đến tỉ lệ truy cập thấp. Cấu hình máy tính chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu đầu tư nâng cấp hạ tầng CNTT. Trang thông tin điện tử của các phường chưa ổn định, chưa đáp ứng đủ các tiêu chí. Chưa đủ quan tâm đến dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3-4 còn thấp. Thiếu đội ngũ chuyên trách CDS, đặc biệt ở cấp cơ sở, gây khó khăn trong việc áp dụng công nghệ mới. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thiếu chặt chẽ, dữ liệu chưa được chia sẻ hiệu quả, làm giảm hiệu quả công tác CDS.

Kết luận Chương 2

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ ÁN

3.1. Căn cứ đề ra giải pháp

3.1.1. Định hướng, mục tiêu thực hiện quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

3.1.1.1. Định hướng

3.1.1.2. Mục tiêu

3.1.2. Định hướng, mục tiêu quản lý nhà nước về chuyển đổi số trên địa bàn quận Thanh Khê

3.1.2.1. Định hướng

3.1.2.2. Mục tiêu

3.2. Các giải pháp của đề án

3.2.1. Giải pháp về xây dựng chính sách, kế hoạch về chuyển đổi số

- Phối hợp với sở, ngành thành phố để điều chỉnh chính sách CDS, chú trọng số hóa dịch vụ công, bảo mật, và khuyến khích người dân, doanh nghiệp tiếp cận công nghệ số.

- Phòng Văn hóa và Thông tin làm đầu mối xây dựng hướng dẫn thực thi chính sách theo hướng dễ tiếp cận, đa dạng hình thức và tổ chức tập huấn cho cán bộ, doanh nghiệp, người dân.

- Xây dựng kế hoạch CDS trung, dài hạn, chia thành các giai đoạn cụ thể, đảm bảo mục tiêu rõ ràng và phân bổ nguồn lực hiệu quả.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông qua hội nghị, tọa đàm, mạng xã hội, đặc biệt hướng đến nhóm dân cư trẻ và doanh nghiệp nhỏ.

- Hội Doanh nghiệp là cầu nối giữa chính quyền và doanh nghiệp, tổ chức diễn đàn, hội thảo, và kết nối doanh nghiệp với các giải pháp công nghệ.

3.2.2. Giải pháp về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

- UBND quận cần ban hành kế hoạch tuyển dụng và luân chuyển công chức có chuyên môn về CNTT. Mỗi phòng, ban và phường cần có ít nhất một cán bộ chuyên trách CDS.

- Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu về phần mềm dùng chung, khai thác dữ liệu, kỹ năng số và bảo mật. Cần linh hoạt hình thức đào tạo, kết hợp trực tiếp và trực tuyến và đánh giá hiệu quả sau đào tạo.

- Đề xuất thành phố ban hành cơ chế thu hút, giữ chân nguồn nhân lực CNTT tại quận, phường, bao gồm các chính sách hỗ trợ phụ cấp, nâng ngạch,... và khuyến khích cán bộ học tập, bồi dưỡng.

- Phối hợp với các đơn vị chuẩn hóa quy trình tác nghiệp số và phân quyền sử dụng phần mềm theo năng lực. Thành lập nhóm hỗ trợ kỹ thuật tại quận và phường để xử lý kịp thời sự cố. Ứng dụng công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo và tự động hóa quy trình để giảm tải công việc thủ công.

- Rà soát và điều chỉnh quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CDS, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Phòng Văn hóa – Thông tin đóng vai trò đầu mối trong điều phối các hoạt động CDS.

3.2.3. Giải pháp về tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Định hướng lại công tác truyền thông, chuyển từ tuyên truyền phong trào sang tiếp cận theo chiều sâu và nhu cầu cụ thể của từng nhóm đối tượng.

- Đưa thông tin thực tiễn vào truyền thông: Minh họa lợi ích của CDS qua các ví dụ gần gũi, thực tiễn. Điều này sẽ giúp người dân dễ tiếp cận và tạo niềm tin vào công nghệ.

- Đa dạng hóa các kênh truyền thông: Nâng cấp trang web và fanpage của quận, duy trì chuyên mục “CDS mỗi ngày” và sử dụng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Zalo, YouTube để chia sẻ thông tin về CDS theo hình thức ngắn gọn và dễ chia sẻ.

- Lồng ghép tuyên truyền về CDS vào các hoạt động của của tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác để tiếp cận cộng đồng hiệu quả.

- UBND quận cần phân bổ ngân sách hợp lý cho công tác tuyên truyền CDS, đồng thời kêu gọi sự tham gia của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp công nghệ trong việc hỗ trợ truyền thông.

- Tổ chức đào tạo cán bộ chuyên trách về kỹ năng truyền thông số, xây dựng nội dung đa phương tiện và quản trị mạng xã hội để đảm bảo truyền thông hiệu quả, đúng đối tượng và đạt kết quả cao.

3.2.4. Giải pháp về công tác quản lý, tổ chức các hoạt động chuyển đổi số

3.2.4.1. Giải pháp phát triển hạ tầng số

- Triển khai phần mềm chống mã độc, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên trách bảo mật, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để đảm bảo an toàn mạng.

- Xây dựng kế hoạch trung - dài hạn cho duy tu, nâng cấp hạ tầng, tổ chức kiểm tra định kỳ, giám sát và đánh giá hiệu quả các dự án CNTT.

- Hoàn thiện quy trình sử dụng email công vụ, tổ chức tập huấn cho cán bộ công chức về trao đổi công việc qua môi trường số.

- Lập kế hoạch chi tiết cho hạ tầng số, xác định lộ trình đầu tư, mốc triển khai, và bố trí ngân sách hợp lý, tranh thủ nguồn lực từ chương trình mục tiêu.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để áp dụng giải pháp hiện đại như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

3.2.4.2. Giải pháp phát triển chính quyền số

- Đầu tư nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ, đảm bảo đồng bộ và liên thông giữa các cơ quan, giảm thiểu xử lý thủ công và tăng tốc độ luân chuyển hồ sơ.

- Phát triển giải pháp sử dụng ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để tự động hóa quy trình, tối ưu hóa giao dịch điện tử, giảm thiểu thời gian và chi phí thủ tục hành chính.

- Thiết lập hệ thống phản ánh trực tuyến minh bạch, hiển thị tiến độ xử lý theo thời gian thực, công khai kết quả xử lý trên cổng thông tin quận.

- Tổ chức đào tạo định kỳ cho cán bộ công chức về quy trình và kỹ năng số, đặc biệt là nhóm cán bộ chưa quen với quy trình số hóa.

- Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp công nghệ và các trường đại học, tổ chức hội thảo và chương trình tập huấn để nâng cao năng lực triển khai và đổi mới trong công tác chính quyền số.

3.2.4.3. Giải pháp về thể chế số

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế, quy định nội bộ chuẩn mực và quy định về ứng dụng công nghệ mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan hành chính trong triển khai CDS.

- Thành lập tổ công tác liên ngành điều phối, giám sát tiến độ và xử lý vướng mắc trong quá trình triển khai CDS, đảm bảo chia sẻ thông tin hiệu quả giữa các phòng ban.

- Triển khai thường xuyên chương trình đào tạo về công nghệ mới, kỹ năng số, an toàn thông tin, phần mềm quản lý dữ liệu, nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công chức.

- Triển khai các giải pháp bảo mật tiên tiến, xây dựng quy trình phòng ngừa và xử lý sự cố an ninh mạng. Tổ chức kiểm tra và đánh giá định kỳ về an toàn thông tin.

- Nâng cấp hệ thống mạng, phần mềm và thiết bị phục vụ CDS. Hợp tác với doanh nghiệp công nghệ để phát triển hạ tầng, đảm bảo hiệu quả trong các dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, theo dõi và tổ chức các cuộc họp định kỳ để đánh giá và cải thiện các chỉ số CDS.

- Tổ chức chiến dịch tuyên truyền về lợi ích của dịch vụ công trực tuyến, tạo kênh tiếp nhận ý kiến đóng góp từ người dân và doanh nghiệp để cải thiện dịch vụ.

3.2.4.4. Giải pháp về kinh tế số

- UBND quận tổ chức hội thảo, tập huấn miễn phí cho tiểu thương, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ về chuyển đổi số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và tiếp thị số.

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng số tại các chợ truyền thống và tuyến phố chuyên doanh. UBND quận phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cùng các nhà mạng mở rộng Internet tốc độ cao, hỗ trợ thiết bị và phần mềm cho tiểu thương.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia OCOP, áp dụng công nghệ số trong sản xuất, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ tài chính, đào tạo kỹ thuật số và marketing trực tuyến.

- Ứng dụng công nghệ trong quản lý tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp dùng công nghệ số trong quản lý tài chính, thuế, hóa đơn điện tử và chăm sóc khách hàng. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến để giảm chi phí, tăng thuận lợi.

- Xây dựng mạng lưới phối hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, ngân hàng, công ty công nghệ để nâng cao hiệu quả triển khai các hoạt động CDS và phát triển kinh tế số bền vững.

3.2.4.5. Giải pháp về xây dựng xã hội số

- Tổ chức các lớp học kỹ năng số cơ bản, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký khám chữa bệnh qua mạng... đặc biệt cho người cao tuổi và đối tượng yếu thế. Phối hợp các đoàn thể triển khai thường xuyên tại khu dân cư.

- Thành lập các điểm hỗ trợ công nghệ tại phường, bộ phận một cửa, chợ dân sinh... tư vấn, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số.

- Đồng bộ hóa dữ liệu giữa các hệ thống giáo dục, y tế, dịch vụ công để nâng cao hiệu quả quản lý và phục vụ người dân. UBND quận chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp doanh nghiệp công nghệ triển khai hệ thống liên kết và bảo mật thông tin.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông về lợi ích của CDS: truyền thông đại chúng, mạng xã hội, thi đua – khen thưởng... nhằm khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ số, hình thành thói quen sống số trong cộng đồng.

- Mở rộng Internet tốc độ cao đến khu dân cư, đặc biệt là khu vực khó khăn. Huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ thiết bị thông minh cho hộ nghèo, cận nghèo. Phối hợp các nhà mạng, doanh nghiệp công nghệ đảm bảo người dân được tiếp cận công nghệ số đồng đều, thu hẹp khoảng cách số.

3.2.4.6. Giải pháp về xây dựng đô thị thông minh

- Tăng cường ngân sách cho hạ tầng CNTT, đặc biệt là thiết bị giám sát như camera AI, cảm biến IoT. Thực hiện bảo trì, cập nhật định kỳ và xây dựng phương án dự phòng sự cố kỹ thuật.

- Xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung, bảo mật cao, dễ truy cập và hỗ trợ ra quyết định quản lý đô thị thông minh.

- Xây dựng các kịch bản ứng phó sự cố và nhóm hỗ trợ kỹ thuật phản ứng nhanh, kịp thời, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về CNTT, dữ liệu và kỹ năng số cho cán bộ quản lý.

- Lập kế hoạch tổng thể với mục tiêu dài hạn – ngắn hạn, hành động cụ thể, đảm bảo phát triển đồng bộ, hiệu quả.

3.2.5. Giải pháp về kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác chuyển đổi số

- Đầu tư hệ thống giám sát tập trung, tích hợp công nghệ Big Data, AI để phát hiện hành vi bất thường, cảnh báo sớm vi phạm. Kết nối hệ thống từ cấp quận đến phường để đảm bảo cập nhật và xử lý thông tin kịp thời.

- Tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp về trách nhiệm, quy định pháp luật và chế tài xử phạt vi phạm CDS. Tuyên truyền qua mạng xã hội, cổng thông tin điện tử, báo đài địa phương để nâng cao nhận thức cộng đồng.

- Xây dựng quy trình kiểm tra minh bạch, tiêu chí rõ ràng. Ứng dụng nền tảng số trong kiểm tra từ xa để tăng hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực.

- Thực hiện xử phạt đúng quy định với các vi phạm rõ ràng, tránh xử lý hình thức. Công khai các trường hợp vi phạm và mức xử lý để tăng tính răn đe, minh bạch.

Kết luận Chương 3

CHƯƠNG 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Với giải pháp xây dựng chính sách, kế hoạch về chuyển đổi số

4.1.1. Phân công nhiệm vụ

Phòng Văn hóa – Thông tin: Chủ trì tham mưu UBND quận xây dựng, hoàn thiện chính sách CDS; phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản phù hợp thực tiễn. Phòng Tư pháp: Thẩm định pháp lý văn bản CDS; tuyên truyền, phổ biến chính sách, nâng cao nhận thức pháp luật cho cán bộ và người dân. Phòng Nội vụ: Đánh giá năng lực cán bộ thực hiện CDS; đề xuất đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức bộ máy phù hợp. Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tham mưu phân bổ nguồn lực tài chính; xây dựng cơ chế xã hội hóa nguồn lực cho phát triển chính quyền số. Văn phòng UBND quận: Phối hợp ban hành văn bản chỉ đạo; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện và tham mưu xử lý vướng mắc. UBND các phường: Phối hợp triển khai thực hiện chính sách CDS; bồi dưỡng cán bộ cấp cơ sở về nhận thức và kỹ năng số.

4.1.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 1 (2025-2026): Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách về CDS.

Giai đoạn 2 (2027-2028): Triển khai thử nghiệm và điều chỉnh chính sách.

Giai đoạn 3 (2029-2030): Hoàn thiện và mở rộng quy mô triển khai.

4.1.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Huy động từ nguồn ngân sách cấp thành phố và quận, ưu tiên lồng ghép với các chương trình CCHC, ứng dụng CNTT. Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp công nghệ, tổ chức nghiên cứu, viện, trường, chuyên gia; phát triển cơ chế hợp tác công – tư. Đầu tư cho bồi dưỡng cán bộ xây dựng chính sách với kinh phí linh hoạt từ ngân sách đào tạo, chương trình quốc tế và doanh nghiệp hỗ trợ.

4.2. Với giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chuyển đổi số

4.2.1. Phân công nhiệm vụ

UBND quận giữ vai trò chủ trì, chỉ đạo toàn diện trong việc hoàn thiện tổ chức bộ máy QLNN về CDS. Phòng Nội vụ quận: tham mưu UBND quận trong công tác rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế và nhân sự phục vụ CDS; nghiên cứu đề xuất mô hình tổ chức phù hợp. Phòng Văn hóa – Thông tin đóng vai trò là cơ quan chuyên môn đầu mối về CDS, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai các nội dung CDS của các cơ quan, đơn vị; đề xuất các giải pháp tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CDS. Phòng Tài chính – Kế hoạch có nhiệm vụ phối hợp với các phòng, ban liên quan tham mưu phân bổ nguồn lực tài chính phục vụ công tác tổ chức bộ máy và triển khai các nhiệm vụ CDS. Các phòng, ban chuyên môn cần chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin và Phòng Nội vụ trong việc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVV về CDS. UBND các phường có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ CDS tại địa phương mình; đồng thời rà soát, đánh giá lại tổ chức bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ để có phương án bố trí, sắp xếp và bồi dưỡng.

4.2.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025-2026: hoàn thiện các chính sách, quy định về CDS tại địa phương.

Giai đoạn 2026-2027: Tập trung vào cải cách tổ chức bộ máy QLNN về CDS.

Giai đoạn 2027-2028: Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong tất cả các lĩnh vực QLNN.

Gia đoạn 2028-2029: Nâng cấp và phát triển hạ tầng CNTT.

Đến năm 2030: Tiến hành đánh giá kết quả đạt được, đồng thời điều chỉnh các chính sách, giải pháp chưa đạt hiệu quả cao.

4.2.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Quận Thanh Khê cần xây dựng kế hoạch tài chính để huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước và vốn xã hội hóa cho công tác CDS giai đoạn 2025–2030. Ngân sách địa phương sẽ chủ yếu tài trợ cho đào tạo, tuyển dụng nhân lực và đầu tư hạ tầng. Quận cũng cần hợp tác

công – tư (PPP), kêu gọi sự tham gia của doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực. Đồng thời, cần tận dụng các chương trình hỗ trợ từ trung ương và thành phố.

4.3. Với giải pháp tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

4.3.1. Phân công nhiệm vụ

Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền về CDS, tổ chức các hoạt động truyền thông như hội thảo, tọa đàm, triển lãm công nghệ và đẩy mạnh truyền thông qua hệ thống truyền thanh, cổng thông tin, fanpage. Phòng Giáo dục và Đào tạo lồng ghép nội dung CDS vào chương trình học, hoạt động ngoại khóa; tổ chức cuộc thi, ngày hội công nghệ giúp học sinh và giáo viên tiếp cận, ứng dụng công nghệ số. Phòng Nội vụ tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, thúc đẩy số hóa trong quản lý nhà nước. Phòng Kinh tế tuyên truyền, vận động doanh nghiệp áp dụng công nghệ số; tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ mô hình, kinh nghiệm trong TMĐT và bán hàng online. UBND các phường tổ chức tuyên truyền CDS tại cơ sở, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt cộng đồng. Đồng thời, phối hợp với các hội, đoàn thể để tuyên truyền đến từng hộ dân, đoàn viên, hội viên, đặc biệt quan tâm đến nhóm yếu thế. Phường cũng cần phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các khu dân cư nhằm lan tỏa thông tin và hỗ trợ người dân tiếp cận CDS. Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền CDS trong hội viên, đoàn viên thông qua sinh hoạt chuyên đề, hội thi, mô hình “Dân vận khéo”, góp phần lan tỏa nhận thức trong cộng đồng.

4.3.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Tăng cường nhận thức và xây dựng nền tảng cơ bản, kế hoạch tuyên truyền tổng thể về CDS.

Giai đoạn 2027–2028: Mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng tuyên truyền.

Giai đoạn 2029–2030: Nâng cao hiệu quả, xây dựng văn hóa CDS.

4.3.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Quận ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước từ các nguồn chi thường xuyên và chi sự nghiệp thông tin, truyền thông. Có thể lồng ghép nội dung CDS vào các chương trình khác liên quan. Bên cạnh đó, chủ động huy động sự tham gia của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp viễn thông thông qua xã hội hóa, tài trợ hoặc hợp tác công tư. Đồng thời, phát huy vai trò của các đoàn thể tuyên truyền hội viên, gắn nội dung CDS vào các phong trào thi đua, sinh hoạt cộng đồng.

4.4. Với giải pháp hoàn thiện công tác quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện công tác chuyển đổi số

4.4.1. Phân công nhiệm vụ

Phòng Văn hóa – Thông tin là đơn vị chủ trì, tham mưu chính sách về CDS, phát triển hạ tầng số, hướng dẫn ứng dụng công nghệ vào chuyên môn, đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông sáng tạo về CDS. Văn phòng UBND quận điều phối, giám sát triển khai CDS, ứng dụng chính quyền số trong điều hành, đảm bảo vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin và dịch vụ công. Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu bố trí ngân sách, huy động nguồn lực xã hội hóa cho CDS. Phòng Kinh tế thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT, phát triển TMĐT, kết nối với nền tảng số và các đối tác công nghệ. Phòng Nội vụ xây dựng thể chế số, chuẩn hóa quy trình làm việc, tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng CDS cho CBCCVC. Phòng Giáo dục - Đào tạo, Phòng LĐTB&XH phối hợp xây dựng xã hội số, phát triển mô hình giáo dục thông minh, đào tạo kỹ năng số cho học sinh và người lao động. Công an quận đảm bảo an toàn an ninh mạng, xử lý vi phạm công nghệ cao, phối hợp tuyên truyền bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật hệ thống. UBND các phường triển khai CDS đến khu dân cư, tuyên truyền kiến thức số cho người dân, huy động cộng đồng tham gia xây dựng xã hội số và đô thị thông minh.

4.4.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Tăng cường nhận thức, hoàn thiện cơ chế quản lý và bước đầu đầu tư hạ tầng số.

Giai đoạn 2026–2027: Phát triển chính quyền số và thể chế số.

Giai đoạn 2027–2028: Phát triển kinh tế số và xã hội số.

Giai đoạn 2028–2029: Xây dựng đô thị thông minh và nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực.

Giai đoạn 2029–2030: Tổng kết, nhân rộng và hoàn thiện.

4.4.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Quận cần đa dạng hóa nguồn tài chính cho CDS bằng cách tận dụng tối đa ngân sách nhà nước và thu hút nguồn lực xã hội hóa, doanh nghiệp, tổ chức quốc tế.

4.5. Với giải pháp tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong công tác chuyển đổi số

4.5.1. Phân công nhiệm vụ

Phòng Văn hóa – Thông tin: Chủ trì xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát CDS; phối hợp tuyên truyền và phổ biến pháp luật liên quan đến CDS. Phòng Nội vụ: Theo dõi thực hiện CDS trong cơ quan nhà nước; đề xuất khen thưởng, xử lý các đơn vị thực hiện tốt hoặc chưa đạt. Thanh tra quận: Thanh tra chuyên đề về CDS, đảm bảo khách quan, kiến nghị xử lý nghiêm các sai phạm. UBND các phường: Kiểm tra triển khai CDS ở địa phương, đặc biệt trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Phòng Tư pháp: Rà soát, phổ biến văn bản pháp luật liên quan và tư vấn pháp lý về CDS.

4.5.2. Lộ trình thực hiện

Giai đoạn 2025–2026: Xây dựng hệ thống kiểm tra, giám sát thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan.

Giai đoạn 2027–2028: Thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất, xử lý kịp thời vi phạm trong triển khai CDS.

Giai đoạn 2029–2030: Hoàn thiện hệ thống kiểm tra, đảm bảo minh bạch, công khai trong mọi hoạt động CDS.

4.5.3. Huy động nguồn lực, kinh phí

Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương. Kêu gọi hỗ trợ kỹ thuật từ doanh nghiệp, tổ chức xã hội và viện nghiên cứu.

Kết luận Chương 4

KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2025-2030, CDS tại quận Thanh Khê sẽ đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng dịch vụ công và cải thiện đời sống người dân. Quá trình CDS không chỉ dừng lại ở việc áp dụng các công nghệ mới mà còn cần sự thay đổi trong tư duy quản lý, tổ chức và phương thức làm việc của các cơ quan nhà nước. Chính vì vậy, việc xây dựng và triển khai các chiến lược CDS là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự thành công và hiệu quả của quá trình này.

Trong quá trình thực hiện, quận cần chú trọng đến việc phát triển hạ tầng CNTT, đẩy mạnh đào tạo và nâng cao năng lực số cho CBCCVN, đồng thời xây dựng các chính sách phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia vào quá trình CDS. Đặc biệt, việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các nền tảng số trong quản lý đô thị và giải quyết TTHC sẽ giúp giảm thiểu chi phí, thời gian và nâng cao tính minh bạch trong công tác QLNN.

Bên cạnh đó, việc tăng cường hợp tác công tư, xây dựng các mô hình thí điểm CDS trong một số lĩnh vực cụ thể sẽ tạo ra những kinh nghiệm thực tiễn quý báu cho việc nhân rộng trên toàn quận. Chính quyền quận cần xây dựng các cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai và kịp thời điều chỉnh chiến lược để đảm bảo các mục tiêu CDS được thực hiện một cách hiệu quả, bền vững.

Cuối cùng, CDS không chỉ là một nhiệm vụ của cơ quan nhà nước mà còn là sự tham gia của tất cả các tầng lớp xã hội, từ người dân đến doanh nghiệp. Sự hợp tác giữa các bên sẽ là yếu tố quyết định để quận Thanh Khê phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn 2025-2030, hướng tới một thành phố Đà Nẵng thông minh, hiện đại và toàn diện.